

Số: 342 /QĐ - HĐKTNN

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của
Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM TRA NHÀ NƯỚC
VỀ CÔNG TÁC NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng (Hội đồng);

Xét đề nghị của Ủy viên Thường trực Hội đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế hoạt động của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 950/QĐ-HĐKTNN ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận :

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: CT, NN&MT;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các thành viên Hội đồng;
- Lưu VP, Cục GD (CQTTHĐ).

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG
Trần Hồng Minh

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2025



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 342/QĐ-HĐKTNN ngày 02 tháng 04 năm 2025
của Chủ tịch Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu CTXD)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định chi tiết về hoạt động kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng (sau đây gọi tắt là Hội đồng); nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực Hội đồng (sau đây gọi tắt là Cơ quan Thường trực), Tổ chuyên gia và các cơ quan giúp việc khác cho Hội đồng; quản lý và sử dụng kinh phí của Hội đồng theo Quyết định số 512/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Hội đồng, các tổ chức, cá nhân giúp việc cho Hội đồng theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 512/QĐ-TTg và chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng đối với các công trình

1. Đối với công trình giao thông, cơ cấu thành viên Hội đồng quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng: Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng bao gồm: Thứ trưởng Bộ Xây dựng được phân công theo dõi, quản lý; Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xây dựng công trình.

c) Các Ủy viên Hội đồng bao gồm: Ủy viên Thường trực Hội đồng là Cục trưởng Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng; Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về xây dựng hoặc cơ quan chuyên môn theo phân công (sau đây gọi là cơ quan chuyên môn) của Bộ Xây dựng; Giám đốc Sở Xây dựng địa phương nơi xây dựng công trình; Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải (quy định đối với công trình thuộc địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh); người đại diện theo pháp luật của chủ đầu tư xây dựng công trình.

2. Đối với các công trình chuyên ngành khác, cơ cấu thành viên Hội đồng đối với các công trình được quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Quyết định số 512/QĐ-TTg.

Điều 4. Phân công nhiệm vụ các Phó Chủ tịch Hội đồng thuộc Bộ Xây dựng

1. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng:

a) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Quyết định số 512/QĐ-TTg, bao gồm: giúp Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, điều hành các hoạt động thường xuyên của Hội đồng (dự thảo các quyết định thành lập Hội đồng, quy chế hoạt động của Hội đồng, Tổ chuyên gia Hội đồng...); dự thảo, ký các văn bản, báo cáo Thủ tướng Chính phủ định kỳ hàng năm khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Quyết định số 512/QĐ-TTg đối với các công trình được phân công kiểm tra công tác nghiệm thu, bao gồm: thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng phân công; chủ trì các phiên họp của Hội đồng; chỉ đạo các cơ quan trực thuộc có liên quan thực hiện các nội dung theo yêu cầu của Hội đồng; tham gia chỉ đạo, giải quyết, có ý kiến về các vấn đề liên quan đến kết quả kiểm tra của Hội đồng theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; dự thảo, ký các văn bản, báo cáo Thủ tướng Chính phủ đột xuất đối với các công trình được phân công khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

c) Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình giao thông được Bộ trưởng phân công cụ thể, công trình được quy định tại khoản 3 Điều này và công trình thuộc chuyên ngành khác.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng:

a) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

b) Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình giao thông được Bộ trưởng phân công phụ trách và công trình được quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Trường hợp công trình không được phân công cụ thể hoặc liên quan đến nhiệm vụ của nhiều Thứ trưởng thì nguyên tắc phân công cho Thứ trưởng được xác định theo tự ưu tiên: (i) lĩnh vực phụ trách; (ii) địa phương được phân công phụ trách.

Điều 5. Nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực

1. Thông báo, hướng dẫn hoạt động kiểm tra của Hội đồng cho các chủ đầu tư xây dựng công trình thuộc danh sách kiểm tra của Hội đồng biết để phối hợp thực hiện.

2. Ký hợp đồng với các chuyên gia theo danh sách được Chủ tịch Hội đồng phê duyệt và quản lý các hoạt động của chuyên gia để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 6 Quy chế này.

3. Tổ chức các hoạt động kiểm tra của Hội đồng hoặc thực hiện việc kiểm tra theo phân công của Hội đồng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 6 Quyết định số 512/QĐ-TTg.

4. Thực hiện các quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 512/QĐ-TTg khi được Hội đồng ủy quyền.

5. Lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

6. Thực hiện nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

Điều 6. Cơ cấu và nhiệm vụ các thành viên Tổ chuyên gia

1. Tổ chuyên gia được thành lập đối với từng công trình, bao gồm Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên.

2. Nhiệm vụ của Tổ trưởng Tổ chuyên gia:

a) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Tổ chuyên gia trên cơ sở lĩnh vực chuyên môn của từng chuyên gia và đầu mối phối hợp các thành viên tổ chuyên gia để thực hiện nhiệm vụ;

b) Tổ chức họp thảo luận để làm rõ các quan điểm khác nhau (nếu có) của chuyên gia về các vấn đề kỹ thuật, chuyên môn trong các đợt kiểm tra và báo cáo Hội đồng;

c) Tổng hợp ý kiến của các thành viên Tổ chuyên gia, lập báo cáo Tổ chuyên gia đánh giá các vấn đề kỹ thuật của công trình, hạng mục công trình đối chiếu với yêu cầu của thiết kế và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho dự án; kết luận, đề xuất việc chấp thuận hoặc không chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư để đưa công trình, hạng mục công trình vào khai thác, sử dụng;

d) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Nhiệm vụ của thành viên Tổ chuyên gia:

a) Nghiên cứu hồ sơ thiết kế, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật áp dụng cho công trình, các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến công trình;

b) Thực hiện công tác kiểm tra công trình của Hội đồng, Cơ quan Thường trực và lập báo cáo đánh giá về tình hình chất lượng, công tác quản lý chất lượng các hạng mục công trình, biện pháp tổ chức thi công xây dựng và kết quả nghiệm thu công việc xây dựng, hạng mục công trình. Nhận xét, đánh giá nội dung giải trình của chủ đầu tư và các nhà thầu về kết quả kiểm tra của Hội đồng, Cơ quan Thường trực sau mỗi đợt kiểm tra công trình;

c) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng những vấn đề liên quan đến tình hình chất lượng, công tác quản lý chất lượng trong quá trình thi công và các vấn đề tồn tại (nếu có);

d) Đánh giá về các điều kiện nghiệm thu để đưa công trình, hạng mục công trình vào khai thác, sử dụng theo lĩnh vực chuyên môn và nhiệm vụ được giao;

đ) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tổ chuyên gia, các cuộc họp do Hội đồng hoặc Cơ quan Thường trực tổ chức;

e) Chỉ được cung cấp thông tin, kết quả kiểm tra công trình; phát ngôn về các vấn đề kỹ thuật liên quan đến công trình khi được Hội đồng, Cơ quan Thường trực yêu cầu;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng giao;

h) Tổ phó Tổ chuyên gia thực hiện các công việc của Tổ trưởng khi Tổ trưởng vắng mặt.

Điều 7. Nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

1. Cử đại diện lãnh đạo cơ quan tham gia Hội đồng theo quy định.

2. Cử đại diện tham gia các đợt công tác kiểm tra công trình khi được Hội đồng yêu cầu.

3. Theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cơ quan có liên quan thực hiện các yêu cầu của Hội đồng tại các đợt kiểm tra.

4. Báo cáo Hội đồng tại các đợt kiểm tra công tác nghiệm thu của Hội đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Quyết định số 512/QĐ-TTg.

Chương II

HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 8. Xác định đối tượng công trình và các giai đoạn kiểm tra công tác nghiệm thu để đưa công trình, hạng mục công trình vào khai thác, sử dụng

1. Trước khi tiến hành kiểm tra công tác nghiệm thu, Hội đồng xác định và thông báo tới chủ đầu tư những công trình và hạng mục công trình chính sẽ được Hội đồng kiểm tra công tác nghiệm thu để đưa vào sử dụng. Đối với các công trình, hạng mục công trình còn lại của dự án đầu tư xây dựng, Hội đồng giao Cơ quan Thường trực phối hợp với Tổ chuyên gia, các cơ quan chuyên môn có liên quan của Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu để đưa vào sử dụng theo quy định. Cơ quan Thường trực có trách nhiệm báo cáo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư với Chủ tịch Hội đồng để được xem xét, quyết định.

2. Tùy theo loại công trình, Hội đồng tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu tại các giai đoạn sau để đưa vào sử dụng:

a) Công trình thủy điện, thủy lợi: tích nước hồ chứa, phát điện thương mại các tổ máy và hoàn thành toàn bộ công trình.

b) Công trình nhiệt điện: phát điện thương mại các tổ máy và hoàn thành toàn bộ công trình.

c) Công trình giao thông: hoàn thành hạng mục công trình, từng phần công trình, toàn bộ công trình để đưa vào khai thác, sử dụng.

d) Công trình lọc dầu, hóa dầu, lọc hóa dầu: hoàn thành từng phần công trình theo dây chuyền công nghệ, toàn bộ công trình để đưa vào khai thác, sử dụng.

e) Các trường hợp khác: do Hội đồng quyết định cụ thể.

Điều 9. Kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng

1. Hội đồng tổ chức kiểm tra hoặc giao Cơ quan Thường trực tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng. Trình tự thực hiện như sau:

a) Thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư kế hoạch và nội dung kiểm tra; phối hợp với Tổ chuyên gia Hội đồng và các cơ quan có liên quan (nếu cần) thực hiện kiểm tra công trình;

b) Tổ chức họp, trao đổi làm rõ các vấn đề kỹ thuật, công tác quản lý chất lượng và các vấn đề khác có liên quan;

c) Phát hành thông báo kết quả kiểm tra gửi chủ đầu tư và các bên có liên quan.

2. Cơ quan Thường trực gửi thông báo kết quả kiểm tra đến các thành viên Hội đồng sau mỗi đợt kiểm tra. Trường hợp phát hiện các vấn đề tồn tại lớn, Cơ quan Thường trực báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Hội đồng.

3. Chủ đầu tư, các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức giải trình, làm rõ các vấn đề kỹ thuật, khắc phục các tồn tại (nếu có) và kịp thời báo cáo kết quả về Hội đồng theo quy định.

Điều 10. Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình, hạng mục công trình vào khai thác, sử dụng

1. Chủ đầu tư báo cáo Hội đồng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 512/QĐ-TTg để được xem xét kiểm tra chấp thuận kết quả nghiệm thu.

2. Hội đồng giao Cơ quan Thường trực, Tổ chuyên gia tổ chức kiểm tra, rà soát các điều kiện nghiệm thu đưa công trình, hạng mục công trình vào khai thác, sử dụng theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và rà soát việc thực hiện các yêu cầu, khuyến cáo của Hội đồng tại các đợt kiểm tra trước đó. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát, Cơ quan Thường trực báo cáo Chủ tịch Hội đồng bằng văn bản để xem xét quyết định việc họp Hội đồng. Trường hợp chưa đủ các điều kiện để họp Hội đồng, Cơ quan Thường trực phát hành thông báo gửi chủ đầu tư.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quyết định tổ chức họp Hội đồng, Cơ quan Thường trực phát hành công văn gửi chủ đầu tư, các thành viên Hội đồng, các cơ quan có liên quan về kế hoạch kiểm tra công tác nghiệm thu của Hội đồng và chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu liên quan phục vụ cho việc họp Hội đồng bao gồm:

a) Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế, nhà thầu thi công xây dựng chính kèm theo biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình của chủ đầu tư và các tài liệu giải trình các ý kiến, yêu cầu, khuyến cáo của Hội đồng tại các đợt kiểm tra trước đó;

b) Báo cáo của Cơ quan Thường trực, Tổ chuyên gia về kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình để đưa vào khai thác, sử dụng;

c) Báo cáo của các tổ chức, cá nhân khác theo yêu cầu của Hội đồng.

4. Hội đồng thực hiện việc kiểm tra hiện trường công trình và họp đánh giá kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư.

5. Trên cơ sở kết quả kiểm tra công trình, báo cáo của chủ đầu tư và các bên liên quan; ý kiến trao đổi, thảo luận tại cuộc họp và ý kiến bằng phiếu của các thành viên Hội đồng (bao gồm phiếu của cả thành viên dự họp và thành viên vắng mặt), Cơ quan Thường trực tổng hợp, dự thảo thông báo kết quả cuộc họp và báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

6. Hội đồng ban hành thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định.

7. Trường hợp Hội đồng không thể thực hiện được việc kiểm tra hiện trường công trình, Hội đồng giao Cơ quan Thường trực phối hợp với Tổ chuyên gia và các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra, ghi nhận hiện trạng công trình và báo cáo Chủ tịch Hội đồng đầy đủ thông tin theo yêu cầu để xem xét quyết định việc họp Hội đồng hoặc chỉ xin ý kiến các thành viên Hội đồng bằng phiếu đánh giá kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư (trong trường hợp không họp).

8. Đối với các công trình đã được Hội đồng kiểm tra chấp thuận kết quả nghiệm thu có điều kiện của chủ đầu tư đưa vào khai thác tạm, Hội đồng giao Cơ quan Thường trực phối hợp với Tổ chuyên gia và các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra công trình sau khi chủ đầu tư hoàn thành việc khắc phục các tồn tại (nếu có), hoàn thành công tác thi công xây dựng các hạng mục còn lại của công trình theo thiết kế được duyệt và đề nghị Hội đồng kiểm tra công tác nghiệm thu. Cơ quan Thường trực báo cáo Chủ tịch Hội đồng kết quả kiểm tra để xem xét quyết định việc họp Hội đồng hoặc chỉ xin ý kiến các thành viên Hội đồng bằng phiếu đánh giá kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư.

Chương III

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 11. Kinh phí hoạt động

Kinh phí phục vụ hoạt động của Hội đồng được bố trí từ các nguồn sau:

1. Ngân sách nhà nước cấp thường xuyên hàng năm cho Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng (Cơ quan Thường trực) được Bộ Xây dựng phê duyệt.

2. Nguồn kinh phí trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình được phê duyệt.

Điều 12. Lập dự toán chi phí phục vụ hoạt động của Hội đồng

Căn cứ vào khối lượng công việc của Hội đồng, Cơ quan Thường trực lập dự toán chi phí phục vụ hoạt động của Hội đồng bao gồm:

1. Các khoản chi từ nguồn ngân sách nhà nước cấp thường xuyên hàng năm cho Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng:

a) Chi phí lương cơ bản và các khoản đóng góp theo lương của Nhà nước quy định cho các viên chức của Cơ quan Thường trực thực hiện công việc của Hội đồng;

b) Chi phục vụ các hoạt động điều hành chung của Hội đồng, Cơ quan Thường trực không gắn với một công trình cụ thể như: chi phí điện, nước, điện thoại văn phòng, lao công, bảo vệ, vệ sinh môi trường, chi phí hội nghị, hội họp, tập huấn, đào tạo và các chi phí khác liên quan trực tiếp đến hoạt động chung của Hội đồng;

c) Chi phí phục vụ Hội đồng kiểm tra hiện trường công trình khi dự toán cho các công việc của Hội đồng chưa được chủ đầu tư công trình phê duyệt hoặc đã quyết toán xong.

2. Các khoản chi phí bằng nguồn kinh phí trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình:

a) Chi phí phục vụ các hoạt động kiểm tra công tác nghiệm thu tại hiện trường;

b) Chi phí phụ cấp kiêm nhiệm cho các thành viên Hội đồng, Cơ quan Thường trực;

c) Chi phí tiền công chuyên gia và chi phí thuê tổ chức tư vấn trong nước và nước ngoài (nếu có);

d) Chi phí mua tài liệu kỹ thuật, tham quan, khảo sát kinh nghiệm ở trong nước và nước ngoài; chi phí phổ biến, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng;

đ) Chi phí văn phòng phẩm, trang thiết bị văn phòng; chi phí liên lạc, viễn thông; chi phí đi lại của Cơ quan Thường trực khi thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng;

e) Chi phí phục vụ các hoạt động khác của Hội đồng.

3. Đối với các khoản chi phí phát sinh phục vụ cho hoạt động của Hội đồng như: chi phí cho tổ chức tư vấn phục vụ nghiên cứu, thẩm tra lại thiết kế; chi phí thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình; chi phí đi khảo sát, nghiên cứu trong nước và nước ngoài để phục vụ việc đánh giá công tác quản lý

chất lượng công trình, Cơ quan Thường trực có thể tạm tính khi lập dự toán chi phí ban đầu hoặc lập dự toán chi tiết cho mỗi công việc phát sinh tại các thời điểm phù hợp để chủ đầu tư công trình phê duyệt.

Điều 13. Tạm ứng, thanh quyết toán

1. Sau khi dự toán được phê duyệt, Cơ quan Thường trực đề nghị Chủ đầu tư chuyển tiền tạm ứng theo giai đoạn và phù hợp với tiến độ thi công.

2. Cơ quan Thường trực thanh toán, hoàn tạm ứng theo giai đoạn và quyết toán với chủ đầu tư khi công trình kết thúc.



Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Quyết định số 342/QĐ-HĐKTNN ngày 02 tháng 04 năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng)

**HỘI ĐỒNG KIỂM TRA NHÀ NƯỚC
VỀ CÔNG TÁC NGHIỆM THU CTXD**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Ý KIẾN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
Về việc đánh giá kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành
công trình, hạng mục công trình để đưa vào khai thác, sử dụng**

I. THÔNG TIN CHUNG

- 1. Tên Dự án đầu tư xây dựng:
- 2. Chủ đầu tư:
- 3. Địa điểm:
- 4. Tên công trình, hạng mục công trình được kiểm tra công tác nghiệm thu để đưa vào khai thác, sử dụng:

(Nêu tên và tóm tắt quy mô, các thông số kỹ thuật, công nghệ chính).

- 5. Thời gian thi công:

II. Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ

Căn cứ vào kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư và của các nhà thầu có liên quan, ý kiến đánh giá chuyên môn của Tổ chuyên gia, tổ chức tư vấn, Cơ quan Thường trực Hội đồng, Cơ quan chuyên môn có liên quan, thành viên Hội đồng có ý kiến:

- 1. ĐỒNG Ý KHÔNG ĐỒNG Ý

chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành nghiệm thu có điều kiện của chủ đầu tư đối với công trình/hạng mục công trình để đưa vào khai thác, sử dụng.

(Trường hợp không đồng ý thì nêu rõ lý do)

- 2. Ý KIẾN/YÊU CẦU KHÁC (nếu có)

(Trường hợp không có ý kiến/yêu cầu đề nghị gạch chéo)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: danh mục hồ sơ, tài liệu được gửi đến các thành viên Hội đồng quy định tại khoản 3 Điều 10 Quy chế này.



Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Quyết định số 342/QĐ-HĐKTNN ngày 02 tháng 04 năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng)

**HỘI ĐỒNG KIỂM TRA NHÀ NƯỚC
VỀ CÔNG TÁC NGHIỆM THU CTXD**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-HĐKTNN

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG Về kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình để đưa vào khai thác, sử dụng

Kính gửi: (1)

Theo đề nghị của ... (1) ... tại Công văn số ... (2)... về việc báo cáo hoàn thành hạng mục công trình, công trình và đề nghị Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng (Hội đồng) tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành ... (3)... để đưa vào khai thác, sử dụng. Căn cứ vào kết quả kiểm tra của Hội đồng, ý kiến Tổ chuyên gia và ý kiến bằng văn bản của các thành viên Hội đồng, Hội đồng thông báo như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

1. Tên Dự án đầu tư xây dựng:
2. Chủ đầu tư:
3. Địa điểm:
4. Tên công trình, hạng mục công trình được kiểm tra công tác nghiệm thu để đưa vào khai thác, sử dụng:
(Nêu tên và tóm tắt quy mô, các thông số kỹ thuật, công nghệ chính).

5. Thời gian thi công:

II. CÁC CĂN CỨ ĐỂ XEM XÉT CHẤP THUẬN KẾT QUẢ NGHIỆM THU

1. Hồ sơ, tài liệu quản lý chất lượng, biên bản nghiệm thu của chủ đầu tư;
2. Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng của chủ đầu tư;
3. Báo cáo hoàn thành công tác giám sát thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng của tư vấn giám sát;
4. Báo cáo hoàn thành công tác giám sát tác giả của tư vấn thiết kế (nếu có); Báo cáo kết quả kiểm định độc lập của tư vấn kiểm định (nếu có);
5. Báo cáo của nhà thầu thi công xây dựng (nếu có);

(1) Tên chủ đầu tư

(2) Số hiệu Công văn đề nghị của chủ đầu tư

(3) Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng được kiểm tra công tác nghiệm thu

6. Báo cáo của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành;

7. Báo cáo của Cơ quan Thường trực Hội đồng, Tổ chuyên gia về kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng và báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra trong quá trình thi công xây dựng;

8. Ý kiến đánh giá bằng văn bản của các thành viên Hội đồng về công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;

9. Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

III. KẾT LUẬN

1. Đánh giá chung về công tác kiểm tra kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư.

2. Chấp thuận hoặc không chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư để đưa vào sử dụng đối với hạng mục công trình, công trình xây dựng (*theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP*).

3. Các yêu cầu đối với chủ đầu tư và các nhà thầu liên quan

4. Các yêu cầu khác, đề xuất, kiến nghị (nếu có).

Trên đây là ý kiến của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng về việc kiểm tra kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư để đưa ...(3)...vào khai thác, sử dụng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng chính phủ (để b/c);
- Các thành viên Hội đồng;
- Bộ quản lý CTXD chuyên ngành;
- UBND tỉnh ...;
- Cơ quan chủ quản;
- Sở Xây dựng tỉnh ...;
- Sở quản lý CTXD chuyên ngành;
- Lưu VT, GD.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG